

Số: 944/ĐVTDĐT-PA

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 6 năm 2024

**PHƯƠNG ÁN**  
**THI NĂNG KHIẾU ĐẠI HỌC CHÍNH QUY, TRUNG CẤP NĂM 2024**

Thực hiện đề án tuyển sinh năm 2024, Tiểu ban thư ký Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá lập phương án tổ chức thi năng khiếu Đại học chính quy, Trung cấp năm 2024 (đợt 1), cụ thể như sau:

**1. Lịch thi các môn năng khiếu**

TT	Ngành	Thời gian		Phòng thi	
		Sáng 15/6/2024 (Từ 7h00)	Cả ngày 15/6/2024		
<b>I</b>	<b>Trình độ Đại học</b>				
1	Giáo dục Mầm non	Thí sinh tập trung tại Hội trường Nhà biểu diễn để nghe phổ biến quy chế thi, nhận số báo danh, phòng thi	Tổ hợp M02, M03: + Kể chuyện – Đọc diễn cảm + Hát – Nhạc Tổ hợp M01, M07: Kể chuyện – Đọc diễn cảm	406C, 407C	
2	Giáo dục Tiểu học		Tổ hợp M00: Kể chuyện – Đọc diễn cảm	405C	
3	Thanh nhạc		Thẩm âm: tiết tấu, cao độ; Hát	209B	
4	Quản lý thể dục thể thao		Chạy luôn cọc; Bật xa tại chỗ	Nhà thi đấu	
5	Huấn luyện thể thao				
6	Giáo dục thể chất				
7	Đồ hoạ				Hình hoạ: Vẽ chì, tượng thạch cao.
8	Thiết kế thời trang				
<b>II</b>	<b>Trình độ Trung cấp</b>				
1	Thanh nhạc	Thẩm âm: tiết tấu, cao độ; Hát	209B		
2	Biểu diễn nhạc cụ phương Tây	Thẩm âm: tiết tấu, cao độ; Đàn (Organ hoặc Guitar)	209B		
3	Hội họa	Hình hoạ: Vẽ chì, tĩnh vật	Vẽ tranh Bố cục màu	104C	

## **2. Các nội dung thi năng khiếu**

### **2.1. Các ngành: Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học:**

*a. Môn thi 1: Kể chuyện – Đọc diễn cảm (10 điểm): Ngành Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học.*

*(Áp dụng đối với các tổ hợp xét tuyển: M00, M01, M02, M03, M07)*

- Kể chuyện (07 điểm): Thí sinh kể câu chuyện có trong đề thi (chủ đề Quê hương, đất nước, con người Việt Nam có trong kho tàng văn học Việt Nam, mang ý nghĩa giáo dục cao); dung lượng từ 200 đến 400 chữ cho một bài đọc.

Thời gian chuẩn bị 05 phút, trình bày không quá 10 phút;

- Đọc diễn cảm (03 điểm): Thí sinh đọc diễn cảm một bài thơ có trong đề thi.

Thời gian chuẩn bị 05 phút, trình bày không quá 10 phút;

*b. Môn thi 2: Hát – Nhạc (10 điểm): Ngành Giáo dục Mầm non*

*(Áp dụng đối với các tổ hợp xét tuyển: M02, M03)*

- Hát (07 điểm): Thí sinh hát 02 bài có nội dung liên quan đến lứa tuổi thiếu nhi và trường mầm non, tiểu học được phép phát hành phổ biến, các bài hát dân ca Việt Nam. Thời gian chuẩn bị 02 phút, trình bày 05 phút;

- Nhạc (03 điểm): Thí sinh được nghe một câu nhạc đơn giản, sau đó đọc lại.

Thời gian trình bày: 03 phút./

### **2.2. Ngành Thanh nhạc:**

*a. Môn 1: Thảm âm (10 điểm)*

Thí sinh nghe cao độ, trường độ qua đàn Piano (Organ) các câu nhạc từ dễ khó theo mức độ tăng dần. Thời gian trình bày không quá 05 phút;)

*b. Môn 2: Hát (10 điểm)*

Mỗi thí sinh trình bày 2 tác phẩm: 01 tác phẩm Việt Nam, 01 tác phẩm nước ngoài./

### **2.3. Các ngành: Quản lý Thể thao, Giáo dục thể chất, Huấn luyện thể thao:**

*a. Nội dung 1: Chạy luôn cộc 30m (10 điểm)*

Mỗi thí sinh thực hiện 2 lần chạy ở tư thế xuất phát cao theo ô chạy, đợt chạy quy định. Không tính thành tích khi thí sinh phạm quy. Thành tích được đo thời gian bằng đồng hồ bấm tay, lấy thành tích cao nhất, chấm điểm theo Barem.

*b. Nội dung 2: Bật xa tại chỗ (10 điểm)*

Mỗi thí sinh thực hiện 2 lần, lấy thành tích cao nhất. Thí sinh thực hiện đứng tại chỗ bằng 2 chân trên vạch quy định, bật về phía trước và rơi xuống bằng 2 chân. Thành tích được xác định là khoảng cách từ điểm rơi gần nhất tới mép trên của vạch quy định. Thành tích được đo bằng centimet, chấm điểm theo Barem;

*c. Cách tính điểm môn thi.*

$$\text{Điểm môn thi} = (\text{Điểm nội dung 1} + \text{Điểm nội dung 2})/2$$

### **2.4. Các ngành Trung cấp Thanh nhạc, Biểu diễn nhạc cụ phương Tây**

*a. Môn 1: Thảm âm (10 điểm)*

- Mỗi thí sinh nghe 05 câu từ dễ đến khó về Cao độ và tiết tấu.

- Thời gian làm bài: 07 phút./

b. Môn 2:

\* **Hát (10 điểm)** – Áp dụng đối với ngành Trung cấp Thanh nhạc

Mỗi thí sinh chuẩn bị 02 bài hát:

- 01 Ca khúc Việt Nam
- 01 Ca khúc nước ngoài
- Thời gian trình bày: Tối đa 10 phút

\* **Organ hoặc Guitar (10 điểm)** – Áp dụng đối với ngành Trung cấp Biểu diễn nhạc cụ phương Tây.

Mỗi thí sinh chuẩn bị 3 bài: 01 chạy Gam; 01 Etude; 01 Tác phẩm

- Thời gian làm bài: Tối đa 10 phút

### **2.5. Các ngành: Đồ họa, Thiết kế Thời trang:**

a. Môn 1: Hình họa: Vẽ chì, tượng thạch cao (10 điểm)

- Yêu cầu dụng cụ: Thí sinh mang theo bút chì đen, dao gọt bút chì, tẩy, bảng vẽ kích thước 40 x 60 cm, que đo, dây dọi, kẹp giấy.

- Yêu cầu chuyên môn: Thí sinh sử dụng bút chì đen vẽ tượng chân dung thạch cao được sắp xếp và bố trí ánh sáng theo yêu cầu của đề bài trên khổ giấy A3. Thời gian làm bài: 180 phút;

b. Môn 2: Vẽ Trang trí màu (10 điểm)

- Yêu cầu dụng cụ: Thí sinh mang theo bút chì đen, bút chì màu, dao gọt bút chì, bảng gỗ, kẹp giấy, tẩy, thước, que đo, dây dọi, màu bột, keo pha màu, dụng cụ vẽ màu, tẩy, bảng vẽ kích thước 40 x 60 cm, que đo, dây dọi.

- Yêu cầu chuyên môn: Thí sinh sử dụng màu trang trí theo thể loại trang trí cơ bản theo yêu cầu của đề thi trên khổ giấy A3. Thời gian làm bài: 180 phút./

### **2.6. Ngành Trung cấp Hội họa:**

a. Môn 1: Hình họa (10 điểm)

- Yêu cầu dụng cụ: Thí sinh mang theo bút chì đen, dao gọt bút chì, tẩy, bảng vẽ kích thước 40 x 60 cm, que đo, dây dọi, kẹp giấy.

- Yêu cầu chuyên môn: thí sinh sử dụng bút chì đen vẽ tĩnh vật (3-4 mẫu vật) được sắp xếp và bố trí ánh sáng theo yêu cầu của đề bài trên khổ giấy quy định của Hội đồng thi.

- Thời gian làm bài: 120 phút.

b. Môn 2: Vẽ tranh Bố cục màu

- Yêu cầu dụng cụ: Thí sinh mang theo bút chì, màu vẽ tự chọn (sáp màu, màu dạ, màu acrylic, màu nước... và các dụng cụ pha màu, rửa bút...), bảng vẽ kích thước 40 x 60 cm, kẹp giấy.

- Yêu cầu chuyên môn: Thí sinh vẽ tranh theo chủ đề, yêu cầu của đề thi trên khổ giấy quy định của Hội đồng thi./

- Thời gian làm bài: 120 phút./

Lưu ý:

- Thí sinh dự thi các chuyên ngành Mỹ thuật phải tự chuẩn bị bảng vẽ, chì, màu vẽ và các dụng cụ khác phục vụ quá trình thi. Giấy thi, giấy nháp do ban thư ký thi chuẩn bị phát cho thí sinh, bài thi thực hiện trên khổ giấy A3.

- Thí sinh mang theo thẻ Căn cước công dân để nhận Phiếu dự thi.

### 3. Lệ phí thi năng khiếu

Thí sinh nộp lệ phí thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cụ thể: Lệ phí thi năng khiếu: 300.000đ/thí sinh.

### 4. Công tác chuẩn bị trước kỳ thi

TT	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	- Kiểm tra toàn bộ công tác chuẩn bị tuyển sinh của đợt thi. - Làm báo cáo trình Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh	Bà Nguyễn Thị Hà	Trước ngày 13/06/2024
2	- Thông báo thí sinh dự thi	Phòng TT&TS	Trước ngày 10/06/2024
3	- Niêm yết các biển số phòng thi; Niêm yết danh sách thí sinh từng phòng thi;	Phòng TT&TS; Phòng Quản lý đào tạo;	Trước ngày 13/06/2024
4	Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ kỳ thi	Ông Lê Văn Dương	Trước ngày 13/06/2024
5	- Làm thủ tục thanh toán cho các cán bộ tham gia đợt thi sau khi kết thúc.	Phòng TT&TS	Trước 30/06/2024

### 5. Bảng phân công nhiệm vụ cán bộ trong đợt thi.

- **Điểm thi:** Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa (số 561 – Quang Trung – Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa).

#### *Bảng phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ làm công tác tuyển sinh:*

TT	Họ và tên	Chức danh/Đơn vị	Nhiệm vụ tuyển sinh
<b>I</b>	<b>Tổ chức điểm thi</b>		
1	Lê Thanh Hà	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐTS
2	Nguyễn Thị Thục	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch HĐTS
3	Nguyễn Thị Hà	TP. QLĐT	Trưởng Tiểu ban thư ký
4	Phùng Thị Thúy Phương	TP. TT&TS	Phụ trách công tác truyền thông và thí sinh (phân công cán bộ thông báo đến thí sinh thời gian thi, thu lệ phí thi, thanh toán tuyển sinh)
5	Hoàng Bá Khải	TP Thanh tra	Trưởng Tiểu Ban thanh tra
6	Lê Đình Rục	TP. KHTC	Ủy viên
7	Lê Văn Dương	TP. QT-CSVC	Phó trưởng Tiểu ban CSVC
8	Đỗ Thị Lam	Bí thư Đoàn thanh niên	Phụ trách sinh viên tình nguyện hỗ trợ tuyển sinh
<b>II</b>	<b>Tổ Thư ký</b>		Hỗ trợ TBTK tuyển sinh
1	Lưu Vũ Nam	P. QLĐT	Thư ký
2	Lê Văn Doanh	P. QLĐT	Thư ký
3	Vũ Đức Thành	P. QLĐT	Thư ký

4	Lê Thị Vân Anh	P. QLĐT	Thư ký
5	Trần Thanh Hà	P. QLĐT	Thư ký
6	Trần Thu Trang	Khoa Âm nhạc	Thư ký
7	Nguyễn Thành Trung	Khoa Thể dục thể thao	Thư ký
8	Trương Huyền Trang	Khoa GDMN&GDTH	Thư ký
9	Phạm Ngọc Thủy	Khoa GDMN&GDTH	Thư ký
10	Trần Thu Hương	Khoa GDMN&GDTH	Thư ký
11	Trần Thị Oanh	Khoa GDMN&GDTH	Thư ký
12	Nguyễn Tiến Thành; Nguyễn Văn Chương; Trịnh Thị Yên	Phòng TT&TS	Thông báo đến thí sinh thời gian thi, Thu lệ phí thi tuyển, hỗ trợ Tổ thư ký
<b>III</b>	<b>Cán bộ thanh tra</b>	Theo phân công của Trưởng Tiểu ban thanh tra	
<b>IV</b>	<b>Cán bộ chấm thi:</b> Theo phân công của Chủ tịch HĐTS		
<b>V</b>	<b>Cán bộ coi thi</b>		
1	Trịnh Xuân Phương	Khoa Du lịch	Cán bộ coi thi
2	Lê Thị Ngọc	Khoa Du lịch	Cán bộ coi thi
<b>VI</b>	<b>Tổ phục vụ tuyển sinh</b>		
1	Lã Thị Hà	Phòng QT-CSVC	Phục vụ cơ sở vật chất và nước uống tại các phòng thi
2	Nguyễn Thị Giang	Phòng QT-CSVC	
3	Nguyễn Thị Ngọc	Phòng QT-CSVC	Trực Y tế
4	Vũ Ngọc Văn	Phòng QT-CSVC	Trực Điện – Nước
5	Trương Thị Kim	Phòng HCTH	Trực văn phòng

Trên đây là Phương án thi năng khiếu Đại học chính quy, Trung cấp (đợt 1) năm 2024. Kính trình Hội đồng tuyển sinh xem xét./

**KT. CHỦ TỊCH HĐTS**  
**PHÓ CHỦ TỊCH HĐTS**

**TRƯỞNG TIỂU BAN THƯ KÝ**



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
**Nguyễn Thị Thục**

**Nguyễn Thị Hà**